

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 18/04/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín, ông Vũ Văn Chiêm và bà Trịnh Thị Kim Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2018. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ph Đ, thị trấn B, huyện M H, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng tại Bệnh viện đa khoa PN; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959.

Có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985; có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2017, tạm giam ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn H Th, xã H Th, huyện Đ H, tỉnh T N.

Chỗ ở: Thôn H C, xã L H, huyện V L, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và con bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1962.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2017, tạm giam ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

3. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ph Đ, thị trấn B, huyện M H, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1967; Có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1989; có hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2017, tạm giam ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

4. Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ph Đ, thị trấn B, huyện M H, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1967. Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1991; có một con sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2017, tạm giam ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

5. Vũ Đức Tr, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 217 Phô B, thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1978; Có hai con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2017, tạm giam ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân H, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2 là Luật sư Phạm Quang Quyền và Trần Ngọc Thạch, thuộc Công ty Luật hợp danh Phương Đông, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội *(có mặt tại phiên tòa)*.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Th là luật sư Trần Quốc Hùng và luật sư Phạm Thế Vinh, thuộc Văn Phòng Luật sư Trần Quốc Hùng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội *(có mặt Luật sư Phạm Thế Vinh)*.

*** Người bị hại:** Anh Đặng Văn Kh, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn V Nh, thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Đặng Văn Q, sinh năm 1977 (anh trai của anh Kh).

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V Nh, thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 (có mặt).

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1984 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn V Nh, thị trấn B, huyện MH, tỉnh HY.

- Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1962 (có mặt).

Trú tại: Thôn H Th, xã H Th, huyện Đ H, tỉnh T N.

- Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1950 (có mặt).

Trú tại: Phố B, thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y .

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 (có mặt).

- Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1967 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Ph Đ, thị trấn B, huyện M H, tỉnh HY.

*** Những người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1976 (có mặt).

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 (vắng mặt).

- Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1977 (có mặt).

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1959 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Ph Đ, thị trấn B, huyện M H, tỉnh HY.

- Chị Đỗ Thu H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn H C, xã L H, huyện V L, tỉnh H Y.

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977 (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Hà T, sinh năm 1987 (có mặt).
- Đều trú tại: Thôn Y L, xã Ng H, huyện YM, tỉnh H Y.
- Anh Chu Văn D, sinh năm 1978 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn Ô Nh, xã Đ Th, huyện Y M, tỉnh H Y.
- Anh Làn Văn B, sinh năm 1997 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn Thg S, thị trấn Y B, huyện Q B, tỉnh H G.
- Anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1978 (có mặt).
- Trú tại: Thôn Ph S, xã H L, huyện M H, tỉnh H Y.
- Ông Hà Văn H, sinh năm 1959 (vắng mặt).
- Trú tại: Số nhà 72, khu 4, thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Th H.
- Chị Nguyễn Mai L, sinh năm 1998 (có mặt).
- Trú tại: Thôn C S, xã C X, huyện M H, tỉnh H Y.
- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1984 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn Th, xã D S, huyện M H, tỉnh H Y.
- Chị Hà Thị H, sinh năm 1978 (có mặt).
- Trú tại: Số nhà 217 Phố B, thị trấn B, huyện MH, tỉnh HY.
- Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1973 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn Đ X, xã H H Th, huyện Ấ Th, tỉnh HY.
- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1984 (vắng mặt).
- Trú tại: Xã S L, huyện Th Th, tỉnh B N.
- Chỗ ở: Thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y.
- Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1984 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn T C, xã Gi Ph, huyện YM, tỉnh H Y.
- Chị Đoàn Thị Mai H, sinh năm 1979 (vắng mặt).
- Trú tại: Đường G, thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y.
- Anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1999 (vắng mặt).
- Trú tại: Thôn Văn Nh, thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 08/9/2017, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Xuân H và anh Phạm Ngọc N, chị Trần Thị H (vợ của Q2); Vũ Đức Tr, chị Hà Thị H (vợ của Tr); Nguyễn Hữu H và các anh Nguyễn Hà T, Nguyễn Hà T; Nguyễn Tiến Th đến ăn uống tại phòng Vip 1 của quán bia Phố Mới ở đường gom thị trấn B, huyện M H, tỉnh H Y do anh Nguyễn Việt D làm chủ. Đến khoảng 13 giờ thì chị Trần Thị H, chị Hà Thị H, anh T xin về trước, còn mọi người vẫn tiếp tục ngồi ăn uống. Trong khi ăn uống H đi ra ngoài phòng lớn của quán thì thấy anh Đặng Văn Đ đang ngồi uống bia một mình, anh Đ gọi H vào uống bia cùng, H uống với anh Đ cốc bia thì đi vào phòng Vip 1 tiếp tục

uống rượu cùng với mọi người. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, Q2, Q1, H, Tr, Th, cùng các anh Nguyễn Hữu H, N, T ăn uống xong đi từ phòng Vip 1 ra bàn phía ngoài cửa quán ngồi uống nước. Lúc này anh Đ vẫn ngồi uống bia một mình, thấy H đi ra thì anh Đ lại mời H ra ngồi uống bia cùng. Thấy vậy H đi đến ngồi cùng bàn đối diện với anh Đ, trong khi ngồi nói chuyện với nhau thì H có hỏi anh Đ “*anh có nhớ chuyện ngày xưa không*” anh Đ trả lời “*không nhớ chuyện gì, lâu rồi ai mà nhớ được*” H nói “*anh có nhớ quán bia ở đầu Làng là của ai không*” Đ nói “*ai mà để ý đâu*” H nói “*ngày xưa anh với anh trai anh xô sát ở quán nhà em*” Đ nói “*lâu rồi đéo ai mà nhớ, nếu là phải, thôi anh là lớn xin lỗi mày*”. H tiếp tục nói về việc này thì anh Đ nói “*nếu anh sai, anh là lớn, anh xin lỗi chú*” H đứng dậy cầm cốc bia rồi mạnh xuống bàn và nói “*đất có thổ công, sông có Hà Bá*” H vừa nói vừa chỉ tay vào mặt Đ, thấy H to tiếng nên anh Đ nói “*anh đã bảo nếu anh sai thì anh xin lỗi rồi, chú cứ nóng*”. Cùng lúc này anh Đặng Văn Kh (là anh ruột của anh Đ) đi cùng với anh Chu Văn D đến quán, anh Dũng vào bàn bên trong ngồi còn anh Kh đứng tại đầu bàn của anh Đ và H đang ngồi. Anh Đ và H tiếp tục to tiếng chửi nhau, thấy vậy Q2 từ ngoài cửa quán đi vào ngồi ở bàn bên cạnh của H và anh Đ thì anh Kh đi đến vị trí Q2 đang ngồi, nhìn vào mặt Q2 chửi “*Đ. mẹ chúng mày cái việc xảy ra từ lâu rồi mà vẫn còn lôi ra*”, Q2 đứng dậy chửi anh Kh “*Đ. mẹ chúng mày, chúng mày cứ lên đánh người ta xong bảo thôi là thôi à*” anh Kh tiếp tục chửi Q2 “*Đ. mẹ thằng chó, mày chửi ai*” thì Q2 đứng dậy dùng tay phải quàng vào cổ anh Kh thì được mọi người can ngăn đẩy ra làm Q2 bị rách chiếc áo phông đang mặc, Q2 cởi chiếc áo bị rách ra cầm trên tay trái, tay phải túm vào gáy của anh Kh đẩy ra ngoài cửa quán và nói “*ông không biết gì thì ông biến mẹ ra*” anh Kh tiếp tục chửi bới thì Q2 cầm chiếc áo ném về phía anh KH nhưng không trúng. Tr lấy chiếc chổi cán bằng tre dựng ở cửa quán thì Q2 giật lại rồi dùng chân phải đạp gãy cán chổi, phần chổi Q2 ném ra đường, còn cán chổi tre Q2 cầm trên tay phải, Tr dùng tay phải túm gáy của anh Kh nhưng được mọi người can ngăn, H lao vào túm cổ anh KH, Q2 cầm cán chổi tre vụt một phát từ trên xuống dưới vào người anh Kh, nhưng anh Kh đưa tay trái lên đỡ được, H đâm hai nhát liên tiếp vào mặt và đầu anh Kh, Tr lao vào dùng tay phải đâm một nhát trúng vào mặt anh Kh làm anh Kh lảo đảo ngã xuống rìa đường, Tr tiếp tục dùng chân phải đạp một cái vào đầu anh Kh, H dùng chân phải đạp hai cái vào đầu anh Kh làm anh Kh úp mặt xuống rãnh thoát nước rìa đường, Q2 tiếp tục cầm cán chổi tre bằng tay phải lao vào vụt anh Kh nhưng không trúng. Lúc này Th hai tay cầm hai chiếc bát sứ, loại bát ăn cơm đến vị trí anh Kh đang nằm, tay trái Th cầm một chiếc bát đập trúng vào đầu anh Kh làm chiếc bát bị vỡ thành nhiều mảnh, chiếc bát còn lại Th mang vào trong quán để ở trên mặt bàn. Lúc này anh Kh nằm bất động, đầu chảy máu, anh Đ thấy mọi người đánh anh Kh nên chửi bới thì H dùng tay trái túm tóc, Q1 dùng tay phải túm cổ áo của anh Đ, Q2 và anh Nguyễn Hữu H lao vào dùng chân tay không đâm đá nhiều nhát vào mặt, ngực, bụng anh Đ khiến anh Đ nhiều lần bị ngã xuống lòng đường, H chạy lên vỉa hè lấy ở trong chiếc chậu đựng than một chiếc búa dài 35cm, cán bằng gỗ, quả búa bằng kim loại, tay phải H cầm búa lao vào anh Đ thì được anh D chủ quán và

mọi người can ngăn và giật lại chiếc búa. Q1 tay phải cầm cán chổi tre trước đó của Q2 vụt anh Đ. Lúc này anh Kh vẫn đang nằm bất tỉnh, Q1 tiếp tục cầm cán chổi tre vụt một nhát vào chân anh Kh thì được mọi người can ngăn. Sau đó Th lấy xe mô tô chở Q2, còn anh T chở Q1 và anh Nguyễn Hữu H rời khỏi hiện trường. Anh Kh được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối, Hưng Yên và Bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội nhưng sau đó đã tử vong cùng ngày.

Ngày 09/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên Bắt khẩn cấp đối với: Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Xuân H và Vũ Đức Tr. Còn Nguyễn Tiến Th sau khi gây án đã bỏ trốn đến 15 giờ 30 phút cùng ngày Th đến Công an huyện Mỹ Hào đầu thú.

* Khám nghiệm hiện trường phát hiện: Tại mép ngoài trụ cổng phía bên trái từ trong nhà hàng đi ra, trên mặt đường nhựa cách mép trụ cổng 4,70m, có 03 giọt chất dịch màu nâu, tiến hành thu lượm và niêm phong ký hiệu M1, M2, M3. Từ vị trí 1 theo hướng Đông cách vị trí 1 kích thước 4,2m phát hiện 01 cái chổi lúa cũ, có cán tre bị dập vỡ. Từ vị trí 1 theo hướng Tây Bắc đến khu đất trống nhà bà Sáu phát hiện một đoạn tre khô bị dập vỡ, tiến hành thu lượm và niêm phong ký hiệu M4. Thu giữ 01 chiếc bán sứ màu trắng trên bàn uống nước niêm phong ký hiệu M5; Từ trụ cổng bên phải theo hướng Đông Nam phát hiện trong thùng đựng rác, loại vỏ thùng sơn, bên trong thùng đựng rác có 01 mảnh bát sứ, tiến hành thu lượm và niêm phong ký hiệu M6.

* Khám nghiệm tử thi là Đặng Văn Kh xác định: Tại gò má bên phải rải rác có các vết xây sát da kích thước (4 x 3)cm. Sống mũi có vết xây sát da kích thước (1 x 0,7) cm. Đầu ngoài bờ trên mi mắt trái có vết tụ máu kích thước (3,5 x 2,3)cm. Trán trái cách trên cung lông mày 1,5cm, cách đường giữa 0,6 cm có vết xây sát da kích thước (1 x 0,7)cm. Trán phải cách đường chân tóc, cách trên cung lông mày 4,5cm, cách đường giữa 2cm có vết xây sát da kích thước (2,5 x 1)cm. Trán phải cách trên cung lông mày 2,8cm, cách đường giữa 6cm có vết xây sát da kích thước (1,5 x 1)cm. Đỉnh thái dương phải có diện sưng nề kích thước (12 x 9)cm, trên diện này có vết xây sát da, rách da hình cung lõm quay xuống dưới và sang phải kích thước (0,6 x 0,1)cm. Sau tai phải có các vết xây sát da nằm trên diện kích thước (3,5 x 2,5)cm. Vùng giữa ngực rải rác có các vết hằn da nằm trên diện kích thước (7,5 x 3)cm. Tay phải tại mặt trước 1/3 trên có vết thủng da dạng kim tiêm đường kính 0,1cm. Tay trái mặt sau 1/3 giữa cẳng tay có diện tụ máu kích thước (8 x 6)cm. Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh thái dương phải trên diện kích thước (13,5 x 8)cm. Tụ máu phần sau cơ thái dương bên phải trên diện kích thước (4 x 3)cm. Chảy máu màng mềm hai bên vùng bán cầu đại não, tiểu não, đáy não và quanh thân não. Não phù, chảy máu trong các não thất. Mổ khoang ngực thấy tụ máu vùng hõm ức kích thước (8 x 4,5)cm. Thượng tâm mạc tim rải rác có các chấm xuất huyết, phổi hai bên sẹp.

* Tại bản kết luận giám định số 4577 ngày 14/11/2017 của Viện khoa học hình sự. Kết luận nguyên nhân chết của Đặng Văn Kh: Chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não, đáy não và tiểu não. Chảy máu các não thất. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Các thương tích của Đặng

Văn Kh do vật tày gây lên. Độc chất phủ tạng: Trong mẫu phủ tạng của tử thi Đặng Văn Kh không tìm thấy chất độc thường gặp. Nồng độ cồn trong máu: Trong máu tử thi Đặng Văn Kh có tìm thấy thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 89,4mg/100ml máu. Ngoài ra không tìm thấy chất ma túy thường gặp.

* Tại công văn số 3075 ngày 25/12/2017 của Viện khoa học hình sự, xác định: Ở người có sử dụng cồn thì khi bị tác động với lực không lớn, vào bất cứ vị trí nào ở vùng đầu, mặt đều có thể gây ra tình trạng tổn thương chảy máu lan tỏa toàn bộ não. Vì vậy không thể xác định chính xác tác động nào vào vùng đầu, mặt của anh Kh gây ra.

* Tại bản kết luận giám định số 4646 ngày 31/10/2017 của Viện khoa học hình sự: Kết luận: Trên 01 bát sứ màu trắng, kích thước đường kính miệng là 11,6cm gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

* Tại bản kết luận giám định số 4634 ngày 31/10/2017 của Viện khoa học hình sự: Kết luận: Trên đoạn ống tre ghi thu tại vị trí số 3 (kí hiệu M4), chiếc bát sứ màu trắng ghi thu tại vị trí số 7 (kí hiệu M5) và mảnh sứ ghi thu tại vị trí số 8 (kí hiệu M6) gửi giám định đều không dính máu. Các dấu vết nghi máu ghi thu tại vị trí số 4 (kí hiệu M1), tại vị trí số 5 (kí hiệu M2) và tại vị trí số 6 (kí hiệu M3) gửi giám định đều là máu người và là máu của Đặng Văn Kh.

* Tại bản kết luận giám định số 4645 ngày 22/9/2017 của Viện khoa học hình sự: Kết luận: Các file video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

* Quá trình điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 quần ngố màu xanh; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xám vạch ngang đen; 01 Đì dép có quai màu nâu; 01 chiếc quần bò màu đen; 01 Đì dép màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu xanh đen; 01 chiếc quần dài màu xanh; 01 Đì dép lê màu xanh; 01 áo phông cổ tròn cộc tay màu trắng xanh; 03 bản phô tô chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 bìa ảnh, gồm 04 ảnh chân dung nam thanh niên; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 chiếc búa đinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các gia đình bị cáo là ông Nguyễn Văn H, Vũ Văn Th, Vũ Thị Q, Vũ Thị Thu H đã bồi thường cho gia đình anh Đặng Văn Kh số tiền 400 triệu đồng; bồi thường cho anh Đặng Văn Đ số tiền 100 triệu đồng. Vợ anh Kh là chị Phạm Thị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Anh Đ cũng đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 15/QĐ-VKS-P2 ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Vũ Đức Tr, Nguyễn Văn Q2 về tội Giết người, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo: Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2 và Vũ Đức Tr thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr phạm tội Giết người; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với 05 bị cáo; Áp dụng thêm khoản 1; 2; 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Tr; Q1 và Q2.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H từ 13 đến 14 năm tù, Nguyễn Tiến Th từ 12 đến 13 năm tù, Nguyễn Văn Q2 từ 10 đến 11 năm tù, Vũ Đức Tr từ 10 đến 11 năm tù; Nguyễn Văn Q1 từ 6 đến 7 năm tù.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 quần ngố màu xanh; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xám vạch ngang đen; 01 Đai dép có quai màu nâu; 01 chiếc quần bò màu đen; 01 Đai dép màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu xanh đen; 01 chiếc quần dài màu xanh; 01 Đai dép lê màu xanh; 01 áo phông cổ tròn cộc tay màu trắng xanh; 01 chổi lúa có cán bằng tre bị dập vỡ; 03 bản phô tô chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 bìa ảnh, gồm 04 ảnh chân dung Nguyễn Tiến Th; 01 chiếc búa dài 35cm, trong đó cán búa bằng gỗ dài 32cm; quả búa bằng kim loại; 01 niêm phong đoạn gậy tre được dán kín bằng giấy màu nâu; 01 niêm phong bên trong có: 01 chiếc bát sứ ký hiệu M5; 01 mảnh bát sứ ký hiệu M6 và phần còn lại của các dấu vết máu người, ký hiệu M1, M2, M3 và mẫu máu ký hiệu A1 được niêm phong trong một hộp giấy màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám xanh và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Tiến Th.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr và chị Phạm Thị H; Các bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình chị H số tiền 50 triệu (mỗi bị cáo 10 triệu).

* Luật sư Phạm Quang Quyền và Trần Ngọc Thạch, thuộc Công ty Luật hợp danh Phương Đông, đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr, có quan điểm Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố và áp dụng đối với các bị cáo H, Q1, Q2, Tr. Song đề nghị HĐXX xem xét: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của anh Đặng Văn Đ và anh Đặng Văn Kh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51; khoản 1; 2; 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử các bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, theo quan điểm của Luật sư chỉ xử phạt H thấp hơn mức khởi điểm; Tr và Q2, 9 năm tù; Q1, 5 năm tù là phù hợp.

* Luật sư luật sư Phạm Thế Vinh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Th có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố Th về tội Giết người là chưa chính xác; Hành vi của bị cáo chỉ phạm tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, x khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Đại diện gia đình bị hại anh Đặng Văn Q và chị Phạm Thị H xác nhận, gia đình đã nhận đủ số tiền 400 triệu đồng. Tại giai đoạn điều tra gia đình có quan điểm không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm vì hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đại diện gia đình các bị cáo nhất trí hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 50 triệu. Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr và chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận, các bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình chị H số tiền 50 triệu (mỗi bị cáo 10 triệu). Gia đình bị hại không yêu cầu đòi hỏi gì thêm về phần dân sự. Về hình phạt gia đình bị hại đề nghị xử các bị cáo theo pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr đều xin lỗi gia đình bị hại và mong gia đình tha thứ để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xử giảm nhẹ hình phạt và xử các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, và Vũ Đức Tr đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y xác định: Nguyên nhân chết của anh Đặng Văn Kh: Chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não, đáy não

và tiểu não; Chảy máu các não thất. Vật chứng được thu giữ là mảnh bát sứ, đoạn ống tre đã được các bị cáo nhận dạng xác nhận đúng là cái bát, đoạn ống tre các bị cáo dùng để đánh anh Kh. Đồng thời phù hợp với file video hình ảnh thu được tại hiện trường; Lời khai của anh Đặng Văn Đ, Nguyễn Việt D, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hà T, Nguyễn Hà T, bà Vũ Thị H, anh Nguyễn Quốc O, chị Bùi Thị Th, chị Nguyễn Mai L, anh Làn Văn B, ông Nguyễn Văn Th...là những người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức với anh Đặng Văn Kh và anh Đặng Văn Đ về việc anh Đ, anh Kh xô xát đánh người thân ở Quán ngõ 15, thị trấn B từ trước nên bị cáo Nguyễn Xuân H đã gây sự rồi cùng Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr, Nguyễn Tiến Th và Nguyễn Văn Q1 đánh anh Kh, cụ thể: Q2 cầm cán chổi tre vụt anh Kh, nhưng anh Kh dùng tay đỡ được, H đâm hai phát liên tiếp vào mặt và đầu anh Kh, Tr lao vào dùng tay phải đâm một phát trúng vào mặt anh Kh làm anh Kh lão đảo ngã xuống rìa đường, Tr tiếp tục dùng chân phải đạp một cái vào đầu anh Kh, H dùng chân phải đạp hai cái vào đầu anh Kh làm anh Kh úp mặt xuống rãnh thoát nước rìa đường, Q2 tiếp tục cầm cán chổi tre lao vào vụt anh Kh nhưng không trúng, Th cầm một chiếc bát đập trúng vào đầu anh Kh làm chiếc bát bị vỡ thành nhiều mảnh, khi anh Kh đầu chảy máu nằm bất động, nhưng Q1 vẫn cầm đoạn gậy tre lao vào vụt thêm một phát trúng vào chân anh Kh. Hậu quả làm anh Kh bị tử vong. Ngoài ra các bị cáo H; Tr; Q1; Q2 và Nguyễn Hữu H còn đánh gây thương tích cho anh Đặng Văn Đ.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Hành vi của các bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội giết người theo Điều 123 Bộ luật hình sự. Giữa các bị cáo và anh Kh, anh Đ không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt xảy ra đã lâu mà các bị cáo đã tước đi mạng sống của anh Kh thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội Giết người, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "*Có tính chất côn đồ*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Luật sư Phạm Thế Vinh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Th cho rằng hành vi của bị cáo Th chỉ cấu thành tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người là không có cơ sở vì bị cáo Th có hành vi cầm chiếc bát ăn cơm đập vào đầu anh Kh và theo kết luận giám định: nguyên nhân chết của Đặng Văn Kh là do Chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não, đáy não và tiểu não... cơ chế hình thành dấu vết thương tích của Đặng Văn Kh do vật tày gây lên.

[3] Đánh giá vị trí vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này Nguyễn Xuân H là người gây sự với anh Đặng Văn Đ trước nên mới xảy ra sự việc xô xát đánh nhau với anh Đ và anh Đặng Văn Kh. Trong lúc xô xát H đâm hai phát liên tiếp vào mặt và đầu anh Kh, khi Vũ Đức Tr đâm vào mặt, đạp vào đầu anh Kh làm anh ngã nghiêng xuống rìa đường thì H tiếp tục lao vào dùng chân đạp hai phát trúng đầu anh Kh, tiếp sau đó Nguyễn Tiến Th đã dùng chiếc bát sứ đập vào đầu anh Kh. Nguyễn Văn Q2 cầm cán

chỏi tre vút anh Kh hai lần, nhưng một lần không trúng và một lần anh Kh đỡ được; còn Nguyễn Văn Q1 cầm đoạn gậy tre vút một cái trúng vào chân anh Kh khi anh đã nằm bất động. Như vậy cả Tr, H và Th đều có tác động một lực nhất định vào vùng đầu, mặt anh Kh. Trong khi đó theo Kết luận giám định nồng độ cồn trong máu của anh Đặng Văn Kh là 89,4mg/100ml máu và theo Công văn số 3075 ngày 25/12/2017 của Viện khoa học hình sự, xác định: *“ở người có sử dụng cồn thì khi bị tác động với lực không lớn, vào bất cứ vị trí nào ở vùng đầu, mặt đều có thể gây ra tình trạng tổn thương chảy máu lan tỏa toàn bộ não”*. Tại bản Kết luận giám định số 4577 ngày 14/11/2017 của Viện khoa học hình sự, kết luận nguyên nhân chết của Đặng Văn Kh là do chấn thương sọ não, chảy máu màng mềm lan tỏa hai bán cầu đại não, đáy não và tiểu não; Chảy máu các não thất. Do vậy phải xác định bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án; Tiếp theo là bị cáo Th và bị cáo Tr là người phạm tội tích cực nhất đặc biệt là bị cáo Th đã dùng chiếc bát sứ đập vào đầu anh Kh. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Văn Q1 là đồng phạm có tham gia đánh anh Kh, nhưng không đánh vào vùng đầu, vùng mặt của anh Kh, nên có vai trò thấp hơn bị cáo các bị cáo khác.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn Q2 ngày 04/11/2011 đã bị Tòa án huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt H 02 năm 03 tháng tù, Q2 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Nguyễn Tiến Th, ngày 10/09/2014 bị Tòa án huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Cả 3 bị cáo H; Q2 và Th đều đã chấp hành xong hình phạt và đều được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo Vũ Đức Tr và Nguyễn Văn Q1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, đã tước đi tính mạng anh Đặng Văn Kh, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình ông H và chị H. Hành vi của các bị cáo không những thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội và gây sự bất bình lớn trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho mỗi bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, phù hợp với vai trò của từng bị cáo, đồng thời tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội cả 05 bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo, làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về các tình tiết, giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 400 triệu đồng, tại phiên tòa các bị cáo đã thỏa thuận hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 50 triệu đồng nữa. Trong giai đoạn điều tra đại diện gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 05 bị cáo; gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng, có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, công tác được tặng thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen; Bị

cáo Q1, Q2 có bác ruột là Liệt sỹ; Bị cáo Th sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Cả 05 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo Vũ Đức Tr; Nguyễn Văn Q2 là đồng phạm giữ vai trò thấp hơn bị cáo H và Th, bị cáo Q1 giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, hành vi của bị cáo Q2 và Q1 không trực tiếp đánh vào đầu dẫn đến chấn thương sọ não là nguyên nhân gây ra cái chết cho anh Kh. Tr và Q1 có nhân thân tốt lần đầu phạm tội. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1; 2; 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hành vi đánh anh Đặng Văn Đ:

Đối với hành vi đánh anh Đặng Văn Đ của Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Hữu H; các đối tượng đã bồi thường cho anh Đ số tiền là 100 triệu đồng, anh Đ có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các đối tượng này. Tại phiên tòa anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm tại cơ quan điều tra. Do vậy ngày 04/12/2017 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền đối với H; Q1; Q2 và H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Kh, tổng số tiền là 400 triệu đồng. Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp gia đình bị hại là anh Q (anh trai anh Kh) và chị H (vợ anh Kh) đều có quan điểm đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa, anh Q và chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình, các bị cáo và anh Q, chị H thống nhất thỏa thuận mỗi bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 10 triệu đồng, tổng số 50 triệu đồng. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận cho sự thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng: Các đồ vật đã thu giữ gồm: 01 quần ngố màu xanh; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xám vạch ngang đen; 01 Đeo dép có quai màu nâu; 01 chiếc quần bò màu đen; 01 Đeo dép màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu xanh đen; 01 chiếc quần dài màu xanh; 01 Đeo dép lê màu xanh; 01 áo phông cổ tròn cộc tay màu trắng xanh; 01 chổi lúa có cán bằng tre bị đập vỡ; 03 bản phô tô chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 bìa ảnh, gồm 04 ảnh chân dung Nguyễn Tiến Th; 01 chiếc búa đinh; 01 đoạn gậy tre được niêm phong dán kín bằng giấy màu nâu; 01 niêm phong bên trong có: 01 chiếc bát sứ ký hiệu M5; 01 mảnh bát sứ ký hiệu M6 và phần còn lại của các dấu vết máu người, ký hiệu M1, M2, M3 và mẫu máu ký hiệu A1 được niêm phong trong một hộp giấy màu nâu. Là đồ vật liên quan của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy bỏ. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xám xanh, 01 thẻ bảo hiểm mang

tên Nguyễn Tiến Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th.

[9] *Về án phí*: Các cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr phạm tội “*Giết người*”.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với 05 bị cáo; Áp dụng thêm khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Tr; Q1 và Q2.

- Phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày 09/9/2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Tiến Th 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày 09/9/2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q2 10 (mười) năm tù, thời hạn tính từ ngày 09/9/2017.

- Phạt bị cáo Vũ Đức Tr 10 (mười) năm tù, thời hạn tính từ ngày 09/9/2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 5 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày 09/9/2017.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 quần ngố màu xanh; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xám vạch ngang đen; 01 Đi dép có quai màu nâu; 01 chiếc quần bò dài ống bằng vải bò màu đen; 01 Đi dép màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu đen; 01 chiếc quần đùi màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu xanh đen; 01 chiếc quần dài màu xanh; 01 Đi dép lê màu xanh; 01 áo phông cổ tròn cộc tay màu trắng xanh; 01 chổi lúa có cán bằng tre bị đập vỡ; 03 bản phôi tô chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến Th; 01 bìa ảnh, gồm 04 ảnh chân dung nam thanh niên; 01 chiếc búa dài 35cm, trong đó cán búa bằng gỗ dài 32cm; quả búa bằng kim loại; 01 niêm phong đoạn gậy tre được dán kín bằng giấy màu nâu; 01 niêm phong bên trong có: 01 chiếc bát sứ ký hiệu M5; 01 mảnh bát sứ ký hiệu M6 và phần còn lại của các dấu vết máu người, ký hiệu M1, M2, M3 và mẫu máu ghi thu của tử thi Đặng Văn Kh ký hiệu A1 được niêm phong trong một hộp giấy màu nâu, bên ngoài niêm phong dán tờ giấy in chữ Tổng cục Cảnh sát - Viện khoa học hình sự - Số 4634/C54 (TT3) và có 03 hình dấu tròn màu đỏ đóng giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

màu xám xanh, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại Viettel và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Tiến Th.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-KSV-P2 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr và chị Phạm Thị H, anh Đặng Văn Q. Mỗi bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại là chị Phạm Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tổng cộng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

[5]. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q2, Vũ Đức Tr, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC45- CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Hoan